

Số: **91/2025/QĐST-HNGĐ**

Hà Nội, ngày 20 tháng 8 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ khoản 2 Điều 29; Điều 35, Điều 39, Điều 143, Điều 144 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 54, Điều 55, Điều 57; Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 13 ngày 02 tháng 3 năm 2016 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Quốc Oai, huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội nay là Ủy ban nhân dân xã QO, Thành phố Hà Nội;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 47/2025/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2025, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:*

- Chị **Nguyễn Thị Th**, sinh năm 1995; Căn cước công dân số 001195041617, cấp ngày 10/7/2021; Nơi cấp Cục CS QL HC về TTXH;

Địa chỉ nơi ở hiện nay: TDP Huyện, xã QO, Thành phố Hà Nội.

- Anh **Tạ Đức Q**, sinh năm 1994; Căn cước công dân số 001094001339; cấp ngày 14/4/2021; Nơi cấp Cục CS QL HC về TTXH;

Địa chỉ nơi ở hiện nay: TDP Huyện, xã QO, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Th và anh Tạ Đức Q kết hôn hợp pháp, có đăng ký kết hôn ngày 02/03/2016 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Quốc Oai, huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội nay là Ủy ban nhân dân xã QO, Thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc do bất đồng quan điểm nên chị Th, anh Q cùng đề nghị Tòa án giải quyết thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 02 con chung là Tạ Đức B Ng, sinh ngày 14/7/2016 mã số định danh cá nhân 001216030481 và Tạ Linh Tr, sinh ngày 31/1/2022 mã số

định danh cá nhân 001322005676; chị Nguyễn Thị Th tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Tạ Linh Tr; Anh Tạ Đức Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Tạ Đức Ng A cho đến khi các con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định thay đổi khác.

Chị Th, anh Q đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom các con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Th, anh Q Không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản chung; công nợ: Chị Th, anh Q Không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị Th tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Th và Anh Tạ Đức Q thuận tình ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung là Tạ Đức B Ng, sinh ngày 14/7/2016 mã số định danh cá nhân 001216030481 và Tạ Linh Tr, sinh ngày 31/1/2022 mã số định danh cá nhân 001322005676; chị Nguyễn Thị Th tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Tạ Linh Tr; Anh Tạ Đức Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Tạ Đức Ng A cho đến khi các con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định thay đổi khác.

Chị Th, anh Q đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom các con chung không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của người trực tiếp nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Th, anh Q Không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau nên Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Th, anh Q cho đến khi các con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định thay đổi khác.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Nguyễn Thị Th và Anh Tạ Đức Q Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị Th tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình, được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0001083 ngày 25/7/2025 tại Thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Thành Phố Hà Nội;
- VKSND khu vực 10 – Hà Nội;
- Thi hành án dân sự TP Hà Nội;
- Người yêu cầu;
- UBND xã QO;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hữu Hòa